

Bản án số: 16/2025/HNGĐ - ST

Ngày 12 – 8 – 2025

V/v Ly hôn, nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Thống và ông Hoàng Viết Thống

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 263/2025/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST – HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà Vũ Thị Thanh L; sinh năm: 2004

Địa chỉ: Số nhà B, thôn H, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là số nhà B, thôn H, phường B, tỉnh Đắk Lắk)

*** Bị đơn:** Ông Nguyễn Vĩ Đ; sinh năm: 1999

Nơi đăng ký HKTT: Thôn G, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là Thôn G, phường T, tỉnh Đắk Lắk)

Địa chỉ liên hệ: 198 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là A Y, phường B, tỉnh Đắk Lắk).

Các đương sự cùng vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Vũ Thị Thanh L trình bày:

Tôi và ông Nguyễn Văn Đ kết hôn dựa trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, tỉnh Đắk Lắk ngày 23/11/2023

Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không quan tâm đến nhau, thường xuyên xích mích, cãi vã, ông Nguyễn Văn Đ còn có hành vi bạo lực. Tôi đã đưa con về nhà mẹ đẻ tại xã C, thành phố B sống từ cuối tháng 3 năm 2025.

Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống, tôi và ông Nguyễn Văn Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Nhã T, sinh ngày 07/10/2023. Hiện nay cháu đang sống với tôi do đó đề nghị Tòa án giao con chung cho tôi được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi)

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- *Về tài sản chung và nợ chung* : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi có thuê nhà tại số C Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi tôi về ngoại ở thì ông Đ thuê nhà ở 5 P, phường T, thành phố B để ở, còn ông Đ làm gara ô tô tại số A Y, phường T, thành phố B.

Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt, không có bản tự khai hay văn bản trình bày ý kiến

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến ngày xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đưa vụ án ra xét xử đúng hạn luật định, thủ tục mở phiên tòa đảm bảo.

- Về nội dung vụ án: Qua phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị HĐXX:

Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Vũ Thị Thanh L.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Thanh L được ly hôn với ông Nguyễn Vĩ Đ.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Nhã T, sinh ngày 07/10/2023 cho bà Vũ Thị Thanh L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Vũ Thị Thanh L không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

+ Về án phí: Bà Vũ Thị Thanh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Vũ Thị Thanh L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Vĩ Đ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn ông Nguyễn Vĩ Đ đang cư trú số A Y, phường T, thành phố B (nay là phường B, tỉnh Đắk Lắk) nên Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk) căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý, giải quyết là đúng với quy định của pháp luật.

Nguyên đơn bà Vũ Thị Thanh L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Vĩ Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 238 để xét xử vắng mặt các đương sự tại phiên tòa.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Thanh L và ông Nguyễn Vĩ Đ xác

lập quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (nay là phường T, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 18/9/2023 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Bà Vũ Thị Thanh L xác định, sau khi kết hôn thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tính tình không hợp, quan điểm sống bất đồng, vợ chồng không quan tâm đến nhau, thường xuyên xích mích, cãi vã, ông Nguyễn Vĩ Đ còn có hành vi bạo lực. Bà L đã đưa con về nhà mẹ đẻ tại Thôn H, xã C, thành phố B (nay là thôn H, phường B) sống từ cuối tháng 3 năm 2025 đến nay

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Vĩ Đ để tham gia tố tụng, hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ nhưng ông Đ đều vắng mặt, không thể hiện được thiện chí mong muốn hàn gắn tình cảm. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông Đ đã vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị Thanh L về việc xin ly hôn với ông Nguyễn Vĩ Đ.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Vũ Thị Thanh L và ông Nguyễn Vĩ Đ có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Nhã T, sinh ngày 07/10/2023. Bà Vũ Thị Thanh L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu T đủ tuổi thành niên. Xét thấy, hiện nay cháu T đang còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) và đang được bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, nguyện vọng của bà L là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Vũ Thị Thanh L không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên HĐXX không đề cập xem xét

[3]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận

[4] Về án phí: Nguyên đơn bà Vũ Thị Thanh L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Nguyễn Vĩ Đ không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 238, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Thị Thanh L

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị Thanh L được ly hôn với ông Nguyễn Vĩ Đ

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Nhã T, sinh ngày 07/10/2023 cho bà Vũ Thị Thanh L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu T đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Bà Vũ Thị Thanh L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí do bà Lê Thu T1 nộp thay theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001277 ngày 15/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1)

Ông Nguyễn Vĩ Đ không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 1 – Đắk Lắk;
- Phòng Khu vực 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Đương sự;
- UBND phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

(Đã ký)

Lê Thị Hương Giang